

Bản án số: 472/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20-4-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Thương.

2. Bà Trương Thị Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1033/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thanh L; sinh năm: 1986; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng K; sinh năm: 1982; địa chỉ: Đường D, Phường E, quận F, TP. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Phạm Thanh L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng K cùng tự nguyện tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 161, quyển số 01/2010 ngày 30/12/2010 của Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân là do mâu thuẫn từ phía gia đình chồng làm cho vợ chồng bà bất hoà, từ đó ông K bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, làm cho hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Bà xác định không còn tình cảm gì với ông K nữa. Vợ chồng bà đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Về con chung: Bà xác nhận cả hai có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Kim Y, sinh ngày: 18/3/2013. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bà Phạm Thanh L có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn, ông Nguyễn Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng ông K vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý giữa những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, về thu thập chứng cứ, về quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định của Tòa án cho đương sự hợp lệ, đúng với quy định của pháp luật, thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Vụ án đưa ra xét xử đúng địa điểm, thành phần, đảm bảo thời gian luật quy định. Việc Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Phạm Thanh L - nguyên đơn và ông Nguyễn Hoàng K - bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Phạm Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K và giao trẻ Nguyễn Hoàng Kim Y cho bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 161, quyển số 01/2010 của Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/12/2010 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thanh L và ông Nguyễn Hoàng K là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ đơn khởi kiện của bà L thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do bị đơn là ông Nguyễn Hoàng K hiện đang cư trú tại Phường 10 quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thanh L có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Hoàng K nhiều lần để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các biên bản tổng đạt giấy triệu tập, thông báo, quyết định và biên bản niêm yết của Tòa án thì ông K đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, thông báo, quyết định hợp lệ theo quy định tại các Điều 174, Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thanh L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K vì cho rằng quan hệ hôn nhân giữa bà và ông K đã có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn.

Tham khảo ý kiến của Hội liên hiệp phụ nữ Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, được biết, mặc dù vợ chồng bà L, ông K không xảy ra tình trạng bạo lực gia đình nhưng thực tế cả hai không còn sống chung với nhau.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; tuy nhiên do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên bà Phạm Thanh L và ông Nguyễn Hoàng K đã sống ly thân từ

năm 2014 cho đến nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Hoàng K đến tòa để giải quyết vụ án nhưng ông K không đến cũng như không nộp cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu của mình về việc giải quyết vụ án. Điều này thể hiện ông K hoàn toàn không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà L và cũng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đối với yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà Phạm Thanh L xác định cả hai có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Kim Y, sinh ngày: 18/3/2013. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay bà Phạm Thanh L đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Kim Y. Mặt khác, trẻ Y là bé gái, đang trong giai đoạn cần được người mẹ chăm sóc. Nhằm tạo điều kiện cho trẻ được ổn định, không bị xáo trộn về tâm sinh lý cũng như trong cuộc sống và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nguyễn Hoàng Kim Y, sinh ngày: 18/3/2013 cho bà Phạm Thanh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thanh L không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thanh L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Phạm Thanh L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thanh L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 161, quyển số: 01/2010 ngày 30/12/2010 của Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Phạm Thanh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Kim Y, sinh ngày: 18/3/2013. Ông Nguyễn Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thanh L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Phạm Thanh L phải chịu, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0027184 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thanh L và ông Nguyễn Hoàng K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 5, quận Phú Nhuận,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai